

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/DS-ST
Ngày 27/9/2024
“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng;
Ông Nguyễn Văn Vĩ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐ-TA ngày 16 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị H - Chức vụ: Giám đốc SeABank Chi nhánh Cầu Giấy;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Vũ Thị Liên; Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Chuyên viên xử lý nợ. (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Tổ 3, (Tổ 5 cũ), thị trấn S, huyện S, thành phố H; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6, Thanh Chương, Nghệ An.

2.2. Bà Nguyễn Thị Ý N, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Tổ 3, (Tổ 5 cũ), thị trấn S, huyện S, thành phố H.

Ông N, bà N1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/9/2015, ông Nguyễn Trung N và vợ là bà Nguyễn Thị Ý N1 với SeABank Cầu Giấy đã ký Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số REF1524600047/HĐTD (kèm Phụ lục Hợp đồng tín dụng) với một số nội dung chính N1 sau: Số tiền vay: 445.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng*); Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai I20 Active, động cơ 1.4AT, BKS: 30A-747.86; Thời hạn vay: 108 tháng kể từ ngày 10/9/2015, ngày trả cuối cùng: 25/8/2024; Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7,5%/năm trong 12 tháng đầu khoản vay (từ ngày 10/9/2015 đến ngày 10/9/2016). Từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất VND kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm linh lãi cuối kỳ đối với Khách hàng cá nhân + biên độ 3,5%/năm + giảm trừ lãi suất (nếu có). Lãi suất cho vay được thay đổi định kỳ vào ngày đầu mỗi quý; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với số tiền chậm trả.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn trên, SeABank đã giải ngân cho ông Nguyễn Trung N, bà Nguyễn Thị Ý N1 theo đúng quy định.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI; số loại: Grand; màu sơn: đỏ; số khung: MALBM51CBGM133532; số máy: G4LCFU440918; biển kiểm soát: 30A-747.86 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 117547 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/9/2015 cho ông Nguyễn Trung N. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số công chứng: 3378.2015/HĐTC, quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/12/2015 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú, Thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Trung N, bà Nguyễn Thị Ý N1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ, SeABank đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/5/2018. SeABank đã nhiều lần làm việc, yêu cầu ông N, bà N1 trả nợ N1ng ông N, bà N1 vẫn không thực hiện, có biểu hiện trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 27/9/2024, ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 đã trả được cho SeABank số tiền là: 199.914.943 đồng (Trong đó: Nợ gốc là: 93.990.809 đồng; nợ lãi trong hạn là: 104.756.081 đồng; nợ lãi quá hạn là: 1.168.053 đồng).

Tạm tính đến ngày 27/9/2024, ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 còn nợ SeABank số tiền N1 sau:

- Nợ gốc : 351.009.191 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 153.839.685 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 294.990.595 đồng
- Tổng : 799.839.471 đồng

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày trên, SeABank kính đề nghị Tòa án nhân dân Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xem xét giải quyết các nội dung sau:

1. Buộc ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 26/9/2024 là: 799.839.471 đồng (bao gồm nợ gốc là: 351.009.191 đồng, nợ lãi trong hạn là: 153.839.685 đồng, nợ lãi quá hạn là: 294.990.595 đồng).
2. Buộc ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.
3. Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì SeABank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển N1ợng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho SeABank.
4. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. SeABank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại (các) tài sản và nguồn thu khác của ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho SeABank.

Bị đơn ông Nguyễn Trung N xin xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày: Ông xác nhận ngày 03/9/2015, ông và bà Nguyễn Thị Ý N1 có ký hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số REF1524600047/HĐTD (kèm Phụ lục Hợp đồng tín dụng) với nội dung: Số tiền vay: 445.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán mua xe ô tô Hyundai I20; thời hạn vay 108 tháng kể từ ngày 10/9/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho ông và bà N1 số tiền 445.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay này, ông và bà N1 có ký hợp đồng thế chấp xe ô tô Hyundai I20 BKS 30A- 747.86 tại văn phòng công chứng Nguyễn Tú, thành phố Hà Nội vào ngày 31/12/2015, giá trị định giá chiếc xe là 595.000.000 đồng. Tuy nhiên, việc đứng ra vay nợ của SeABank là do ông và vợ đứng tên hộ anh trai là ông Nguyễn Trung Thành. Sau khi nhận được tiền và mua được xe thì ông đã giao số tiền vay được cho ông Thành, ông được biết ông Thành đã giao chiếc xe ô tô trên cho bà Hương. Nay ông đề nghị Tòa án tạo điều kiện liên hệ với ông Thành và bà Hương để ông Thành và bà Hương có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và bàn giao chiếc xe cho Ngân hàng. Trong trường hợp không liên hệ được với ông Thành hoặc ông Thành từ chối trách nhiệm thì ông và vợ ông sẽ có trách nhiệm trả nợ cho

Ngân hàng. Toàn bộ việc thỏa thuận giữa vợ chồng ông với ông Thành chỉ bằng lời nói, không có văn bản gì và Ngân hàng cũng không biết việc này. Ông cũng không cung cấp được cho Tòa án tài liệu gì liên quan đến thỏa thuận trên với ông Thành. Ông cũng không cung cấp được địa chỉ, thông tin cá nhân của bà Hương.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ý N1 có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày: Bà và ông Nguyễn Trung N có quan hệ là vợ chồng. Tuy nhiên ông bà đã ly hôn vào tháng 7 năm 2021 theo Bản án của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Về quan hệ tín dụng với SeABank, bà được thông báo có quan hệ tranh chấp tín dụng với Ngân hàng SeABank với nội dung N1 đơn khởi kiện của Ngân hàng đã trình bày. Đối với yêu cầu của Ngân hàng bà có ý kiến: Giữa bà và ông N hiện tại không có tài sản chung nào, bà đang nuôi con nhỏ, bà không có khả năng trả nợ. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc “Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. SeABank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại (các) tài sản và nguồn thu khác của ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho SeABank” thì bà không đồng ý với yêu cầu này vì tài sản thế chấp là chiếc xe nên yêu cầu Ngân hàng thu hồi phát mại tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô, không liên quan đến cá nhân bà. Bản thân bà không sử dụng chiếc xe này và không biết chiếc xe hiện đang ở đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và đương sự kể từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông N và bà N1 phải trả cho Ngân hàng nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán kể từ ngày 27/9/2024 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

+ Trường hợp ông N, bà N1 không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản là xe ô tô Hyundai I20 BKS 30A- 747.86.

+ Về án phí: Buộc ông N, bà N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 03/9/2015, Ngân hàng TMCP Đ có ký hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số REF1524600047/HĐTD (kèm Phụ lục Hợp đồng tín dụng) với ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1; ông N, bà N1 đều cư trú tại Tổ 3, (Tổ 5 cũ), thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông N và bà N1 số tiền 445.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông N, bà N1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã khởi kiện ông N, bà N1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo cấp và lãnh thổ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông N, bà N1. Ông N, bà N1 có ý kiến trình bày và đều xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông N, bà N1 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng TMCP Đ chấp thuận cấp vốn vay cho ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 (Bên vay) theo hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số REF1524600047/HĐTD (kèm Phụ lục Hợp đồng tín dụng) ngày 03/9/2015 với những nội dung sau: Số tiền vay: 445.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng*); Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô Hyundai I20 Active, động cơ 1.4AT, BKS: 30A-747.86; Thời hạn vay: 108 tháng kể từ ngày 10/9/2015, ngày trả cuối cùng: 25/8/2024; Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7,5%/năm trong 12 tháng đầu khoản vay (từ ngày 10/9/2015 đến ngày 10/9/2016). Từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất VND kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm lãi cuối kỳ đối với Khách hàng cá nhân + biên độ 3,5%/năm + giảm trừ lãi suất (nếu có). Lãi suất cho vay được thay đổi định kỳ vào ngày đầu mỗi quý; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với số tiền chậm trả. Ngân hàng đã giải ngân cho ông N, bà N1 số tiền trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 đã trả được cho SeABank số tiền là: 199.914.943 đồng (Trong đó: Nợ gốc là: 93.990.809 đồng; nợ lãi trong hạn là: 104.756.081 đồng; nợ lãi quá hạn là: 1.168.053 đồng). Tạm tính đến ngày 27/9/2024, ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 còn nợ SeABank số tiền N1 sau:

- Nợ gốc : 351.009.191 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 153.839.685 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 294.990.595 đồng
- Tổng : 799.839.471 đồng

Tại Điều 9 của Hợp đồng tín dụng quy định: Dừng thực hiện Hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn:

SeABank có quyền không tiếp tục giải ngân, chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn tất cả các khoản nợ vay chưa thanh toán của Bên vay nếu xảy ra ít nhất một trong các trường hợp sau:

...

i. Bên vay chậm trả nợ gốc và/hoặc lãi từ 02 (kỳ) trở lên;

Điều 2 của Hợp đồng có quy định về Lãi suất:

2.1 Lãi suất vay trong hạn được xác định N1 sau:

Lãi suất được thỏa thuận cụ thể trong từ Giấy (Khế ước) nhận nợ của mỗi lần giải ngân theo nguyên tắc: Lãi suất thay đổi 03 tháng/lần vào ngày đầu mỗi quý theo thông báo của SeABank không thấp hơn lãi suất tối thiểu trong từng thời kỳ của SeABank trên cơ sở phù hợp với quy định của NHNN.

Lãi suất cho vay được thay đổi định kỳ vào ngày đầu mỗi quý. Lãi suất vay trong Hợp đồng tín dụng và các Giấy (Khế ước) nhận nợ được điều chỉnh theo thông báo của SeABank trong từng thời kỳ.

2.2 Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với số tiền chậm trả.

Các thỏa thuận nêu trên trong Hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ N1 thỏa thuận nên Ngân hàng đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu Tòa án buộc ông N, bà N1 trả toàn bộ số nợ và lãi N1 đã thỏa thuận là có căn cứ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của SeABank.

[2.2] Về số tiền lãi phát sinh:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận thì có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông N và bà N1 phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 27/9/2024 theo Hợp đồng tín dụng.

[2.3] Về xử lý tài sản bảo đảm:

Tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số REF1524600047/HĐTD (kèm Phụ lục Hợp đồng tín dụng) ngày 03/9/2015 quy định: Tài sản bảo đảm hoặc cam kết bảo lãnh (sau đây gọi chung là tài sản bảo đảm) cho nghĩa vụ trả nợ của Bên vay theo Hợp đồng tín dụng này (bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, phí, tiền phạt, bồi thường thiệt hại) là: 1 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI; số loại:

Grand; màu sơn: đỏ; số khung: MALBM51CBGM133532; số máy: G4LCFU440918; biển kiểm soát: 30A-747.86.

Tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số REF1524600047/HĐTD (kèm Phụ lục Hợp đồng tín dụng) ngày 03/9/2015 quy định: Bên vay cam kết vô điều kiện dùng tất cả nguồn thu và tài sản của mình để trả đủ nợ gốc và tiền lãi vay, các khoản nợ đến hạn khác (nếu có) cho SeABank.

Tại Điều 1 và Điều 7 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 31/12/2015 quy định:

Điều 1. Nghĩa vụ được bảo đảm

1. Bên thế chấp đồng ý thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của mình được nêu tại Điều 2 Hợp đồng này và dùng toàn bộ giá trị tài sản này để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ dân sự của Bên thế chấp, đồng thời là Bên vay vốn/Bên được cấp tín dụng, đối với SeABank phát sinh trước, tại hoặc sau thời điểm ký Hợp đồng này...

Điều 7. Xử lý tài sản thế chấp

1. Các trường hợp xử lý tài sản thế chấp:

a) Khi đến thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp phải trả nợ trước hạn) theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và/hoặc các văn bản liên quan khác mà Bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì SeABank được quyền xử lý một phần hoặc toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu ông N, bà N1 xuất trình chiếc xe ô tô nêu trên đến để Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, hiện ông N, bà N1 không biết chiếc xe đang ở đâu nên Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Sóc Sơn xác định chiếc xe ô tô trên chưa chuyển dịch, sang tên cho ai khác. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 117547 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/9/2015 hiện vẫn đứng tên ông Nguyễn Trung N.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp được lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tú là hợp pháp, tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của SeABank về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả không đủ nợ.

[2.4] Đối với ý kiến trình bày của ông N về việc ông N và bà N1 đứng tên hộ ông Thành để vay tiền của Ngân hàng và đã bàn giao tiền cũng N1 chiếc xe ô tô cho ông Thành, sau đó ông Thành đã bàn giao cho bà Hương. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Thành, ông Thành khẳng định không có sự việc N1 ông N nêu, ông không liên quan gì đến vụ án. Phía Ngân hàng cũng khẳng định không có thỏa thuận giữa Ngân hàng, vợ chồng ông N, ông Thành, bà Hương N1 ông N khai. Ông N khai thỏa thuận này chỉ bằng miệng, ông không xuất trình được tài

liệu gì chứng minh có việc thỏa thuận với ông Thành, bà Hương. Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông N.

[2.5] Về án phí: Ông N, bà N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 122, 124, 389, 355, 342, 348, 351, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1. Buộc ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 26/9/2024 là 799.839.471 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 351.009.191 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 153.839.685 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 294.990.595 đồng;

2. Kể từ ngày 27/9/2024 ông N, bà N1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp ông N, bà N1 không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI; số loại: Grand; màu sơn: đỏ; số khung: MALBM51CBGM133532; số máy: G4LCFU440918; biển kiểm soát: 30A-747.86 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 117547 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/9/2015 cho ông Nguyễn Trung N để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SeABank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

SeABank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại (các) tài sản và nguồn thu khác của ông Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Ý N1 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho SeABank.

4. Về án phí: Ông N, bà N1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.995.738 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ được hoàn lại số tiền 17.171.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022562 ngày 10/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Sóc Sơn, ngày 28 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Từ 9 giờ 40, ngày 28 tháng 7 năm 2023

Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Khanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Kiên**

Ông Dương Văn Xuyên

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/DS- ST ngày 10/4/2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam (gọi tắt là Agribank).

Địa chỉ : Số 2, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Đỗ Văn Sinh- Giám đốc Agribank chi nhánh Sóc Sơn

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Bích Nụ- Cán bộ pháp chế

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn Nguyên, sinh 1974

Bà Trần Thị Mai Hương, sinh 1975

Đều cư trú: Khối 13, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN N1 SAU**

1- Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng

3/3 ý kiến nhất trí.

2- Về tư cách người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn N1 trong quyết định đưa vụ án ra xét xử

3/3 ý kiến nhất trí:

3- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 147, 227, 228, 271, 273, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 90, khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông t số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

3/3 ý kiến nhất trí

4- Về nội dung:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông Vũ Văn Nguyên và bà Trần Thị Mai Hương.

2. Buộc ông Vũ Văn Nguyên và bà Trần Thị Mai Hương phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 28/7/2023 là 4.984.836.883đ, trong đó bao gồm: Dư nợ gốc: 4.186.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 714.093.542 đồng; Lãi quá hạn: 84.743.341đồng.

4. Trong trường hợp ông Nguyên, bà Hương không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu phát mại Ô tô LANDROVER RANGE; Loại xe: Ô tô con 4 chỗ; Màu sơn: đen; Biển số: 30E-959.69, đăng ký mang tên ông Vũ Văn Nguyên.

5. Về án phí: Ông Nguyên, bà Hương phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.984.836đ.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đọc hoàn lại số tiền 56.389.232đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005912 ngày 5/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Kể từ ngày 29/7/2023 ông Nguyên, bà Hương còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc cha thanh toán theo mức lãi xuất đọc điều chỉnh theo từng thời kỳ mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định đọc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người đọc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đọc bản án hoặc Bản án đọc niêm yết theo quy định. 3/3 ý kiến nhất trí

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 7 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Khanh

